

A. Trắc nghiệm: (3 điểm) Chọn phương án trả lời đúng và ghi ra giấy thi (VD: 1-A, 2-A)

Câu 1: Văn bản nào dưới đây thuộc thể loại truyện cổ tích?

- | | |
|---------------------|--------------------------|
| A. Thánh Gióng | B. Bánh chưng, bánh giầy |
| C. Em bé thông minh | D. Sự tích Hồ Gươm |

Câu 2: Truyện "*Sơn Tinh, Thủy Tinh*" phản ánh hiện thực và ước mơ của người Việt Cổ trong công cuộc:

- | | |
|---------------------------------|--------------|
| A. Chống thiên tai | B. Dựng nước |
| C. Xây dựng nền văn hoá dân tộc | D. Giữ nước |

Câu 3: Truyền thuyết "*Thánh Gióng*" thể hiện rõ quan niệm gì của nhân dân?

- A. Quan niệm về người anh hùng xuất thân từ nhân dân.
B. Quan niệm về nguồn gốc làm nên sức mạnh.
C. Quan niệm về tình yêu thương con người.
D. Quan niệm về sức mạnh của vũ khí giết giặc.

Câu 4: Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

- | | |
|------------------------|---------------------|
| A. Nhân vật thông minh | B. Nhân vật dũng sĩ |
| C. Nhân vật bất hạnh | D. Nhân vật xấu xí |

Câu 5: Nội dung chính của truyện "*Thạch Sanh*" là gì?

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------------|
| A. Đấu tranh chinh phục thiên nhiên | B. Đấu tranh xã hội |
| C. Đấu tranh giữa cái thiện và cái ác | D. Đấu tranh chống xâm lược |

Câu 6: Tiếng cười trong truyện "*Lợn cưới, áo mới*" châm biếm thói xấu nào sau đây:

- | | |
|--------------|----------------|
| A. Kiêu ngạo | B. Khoe khoang |
| C. Keo kiệt | D. Tham lam |

Câu 7: Mục đích chủ yếu của truyện ngụ ngôn là gì?

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| A. Tạo ra tiếng cười | B. Thể hiện cảm xúc |
| C. Truyền đạt kinh nghiệm | D. Gửi gắm bài học |

Câu 8: Nghĩa của từ "**Khôi ngô**": **sáng sủa, thông minh**. Cách giải thích nghĩa đó là :

- | | |
|--|--|
| A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị. | B. Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích. |
| C. Miêu tả hành động mà từ biểu thị. | D. Đưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích. |

Câu 9: Trong các câu sau, câu nào có từ "**chân**" là nghĩa gốc?

- | | |
|----------------------------|------------------------------------|
| A. Chân bàn bị gãy. | B. Nhà em ở cuối chân đồi . |
| C. Em bị đau chân . | D. Chân trời xanh ngắt. |

Câu 10: Chức vụ điển hình của danh từ trong câu là:

- | | |
|-----------------|------------------|
| A. Làm chủ ngữ | B. Làm vị ngữ |
| C. Làm định ngữ | D. Làm trạng ngữ |

Câu 11: Trong các từ sau, từ nào là từ mượn?

- | | |
|------------|-------------|
| A. Nhà cửa | B. Đông bão |
| C. Cây cối | D. Kinh đô |

Câu 12: Các ngôi kể được sử dụng trong văn bản tự sự là:

- | | |
|----------------------------------|---------------------------------|
| A. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai | B. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba |
| C. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba | D. Chỉ có ngôi thứ ba |

B. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1: (1đ) Nêu ý nghĩa của truyện "*Ếch ngồi đáy giếng*".

Câu 2: (1đ) Thế nào là từ mượn? Tìm một từ mượn và đặt câu với từ đó (gạch chân dưới từ mượn).

Câu 3: (5đ) Hãy kể về người mẹ thân yêu của em.

A. Trắc nghiệm: (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng và ghi ra giấy thi (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	A	B	C	B	D	B	C	A	D	B

B. Tự luận: (7 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
Câu 1	- "Ếch ngồi đáy giếng" ngụ ý phê phán những kẻ hiểu biết hạn hẹp mà lại huênh hoang	0,5
	- Đồng thời khuyên nhủ chúng ta phải mở rộng tầm hiểu biết, không chủ quan, kiêu ngạo.	0,5
Câu 2	- Từ mượn là những từ của ngôn ngữ nước ngoài (đặc biệt là từ Hán Việt) được nhập vào ngôn ngữ của ta để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm... mà tiếng Việt chưa có từ thật thích hợp để biểu thị.	0,5
	- Đặt câu đúng và gạch chân dưới từ mượn (<i>Đặt câu đúng mà không gạch dưới từ mượn thì ghi 0,25 điểm</i>).	0,5
Câu 3	I. Yêu cầu: 1. Nội dung: - Kể về người mẹ thân yêu của mình; - Biết kể một câu chuyện có tình tiết, có ý nghĩa. 2. Hình thức: - Kể theo ngôi kể thứ nhất; - Xây dựng câu chuyện rõ ràng, mạch lạc; - Có lời văn kể chuyện trong sáng; - Bài làm đảm bảo bố cục 3 phần, biết phân đoạn ở phần thân bài; - Diễn đạt trôi chảy, hạn chế mắc các lỗi chính tả và diễn đạt.	
	II. Dàn bài: 1. Mở bài: Giới thiệu về người mẹ của em. 2. Thân bài: - Kể được đặc điểm (vóc dáng) riêng về người mẹ. - Tính tình của mẹ. - Sở thích, sở trường của mẹ. - Tình cảm của mẹ đối với em và các thành viên trong gia đình. 3. Kết bài: Nêu được cảm tưởng hoặc suy nghĩ về mẹ.	
	III. Biểu điểm: - Bài viết đảm bảo yêu cầu trên; bố cục chặt chẽ, lời kể mạch lạc, chữ viết sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp thông thường, biết xuống dòng sau các sự việc chính.	5,0
	- Bài làm đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên, bố cục rõ ràng, văn dễ theo dõi, có thể có vài đoạn diễn đạt chưa thật tốt.	4,0
	- Đảm bảo tương đối các ý chính nêu trên, bố cục rõ ràng, trình tự kể theo dõi được, còn mắc một vài lỗi chính tả và một vài lỗi diễn đạt thông thường.	3,0
	- Bài làm cơ bản đảm bảo các ý chính theo yêu cầu, bố cục 3 phần, sa vào tả dài dòng, mắc nhiều lỗi chính tả và diễn đạt.	2,0
	- Bài làm sơ sài, không đảm bảo yêu cầu.	1,0
	Lưu ý: Tổ nhóm chuyên môn dựa vào hướng dẫn trên để trao đổi và có những thống nhất cụ thể khi chấm.	